

Phụ lục 3.9

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN (CHUYỂN VỀ CẤP TỈNH, CẤP XÃ)

Đơn vị bàn giao: UBND huyện Ba Tơ (trước sắp xếp)

(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lũy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024			Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: NSH	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
													Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác		Vốn khác (tăng thu, TKC...)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
	TỔNG SỐ							943,463	458,243	195,290	14,553	241,999	161,653	80,346	-	187,331	120,206	67,125	51,185	41,185	10,000	-	
A	DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN LÀM CHỦ ĐẦU TƯ CHUYỂN VỀ TỈNH							904,146	419,926	195,290	14,553	178,852	101,726	77,125	-	147,237	80,112	67,125	31,614	21,614	10,000	-	-
A1	Dự án được bố trí quyết toán từ năm 2021-2024							140,608	59,522	56,782	2,255	14,064	10,384	3,679	-	14,064	10,384	3,679	-	-	-	-	-
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trần Lương	BQL DA ĐTXD & PTQD huyện Ba Tơ			TT Ba Tơ	2019-2021		4,300	4,300	2,255	2,255	1,381	1,190	191		1,381	1,190	191	-				
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường 11/3	BQL DA ĐTXD & PTQD huyện Ba Tơ			TT Ba Tơ	2019-2021		8,700	8,700	4,807		1,186	1,186			1,186	1,186		-				
3	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu trung tâm đô thị mới Ba Vĩ	Phòng KT&HT huyện Ba Tơ			xã Ba Vĩ	2019-2021		2,776	2,776	1,760		1,000	1,000			1,000	1,000		-				
4	Xây dựng điểm định canh, định cư tập trung thôn Lăng Trui, xã Ba Tiêu, huyện Ba Tơ	BQL DA ĐTXD & PTQD huyện Ba Tơ			xã Ba Bích	2017-2022		14,990	7,990	10,559		3,489		3,489		3,489	-	3,489	-				
5	Khu Tái định cư Tổ 2, thôn Kà La, xã Ba Đình	BQL DA ĐTXD & PTQD huyện Ba Tơ			xã Ba Đình	2018-2022		4,000	4,000	2,667		348	348			348	348		-				
6	Đường cứu hộ, cứu nạn Ba Tơ - Ba Trang (giai đoạn 1)	BQL DA ĐTXD & PTQD huyện Ba Tơ			TT Ba Tơ, Ba Trang	2016-2021		76,026	2,047	10,559		2,047	2,047			2,047	2,047		-				
7	Đập Nước Trinh xã Ba Chùa	BQL DA ĐTXD & PTQD huyện Ba Tơ			xã Ba Chùa cũ	2017-2019		5,400	5,292	5,074		108	108			108	108	-	-				
8	Kê sạt lở Sông Liền, Sông Tô thuộc xã Ba Chùa, Ba Cung và thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi (kê Sông Liền đoạn qua thị trấn Ba Tơ) (đợt 2)	BQL DA ĐTXD & PTQD huyện Ba Tơ			TT Ba Tơ	2019-2021		20,000	20,000	19,101		89	89			89	89	-	-				
9	Trả nợ quyết toán các công trình từ giai đoạn 2016-2020 mang sang, đối ứng vốn nhà tài trợ	UBND các xã, thị trấn; BQL DA ĐTXD và PTQD huyện Ba Tơ			Các xã địa bàn Ba Tơ	2016-2020		4,416	4,416			4,416	4,416			4,416	4,416		-				
A2	Dự án chuyển về các Sở, ban, ngành tỉnh							763,538	360,405	138,508	12,298	164,788	91,342	73,446	-	133,173	69,728	63,446	31,614	21,614	10,000	-	
1	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh							754,618	351,485	138,508	12,298	156,176	85,691	70,485	-	124,879	64,394	60,485	31,297	21,297	10,000	-	
-	Bổ trí trả nợ quyết toán							184,246	86,113	138,508	12,298	34,369	20,113	14,256	-	30,281	16,025	14,256	4,088	4,088	-	-	
1	Đường Trần Quý Hai (giai đoạn 2)	BQL DA ĐTXD và PTQD huyện Ba Tơ	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	TT Ba Tơ	2019-2021	QĐ số 1446/QĐ-UBND ngày 17/7/2019	30,000	18,562	23,090	7,760	10,802	9,446	1,356		9,890	8,534	1,356	912	912			

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bỏ trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lũy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024			Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: NSH	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
													Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác		Vốn khác (tăng thu, TKC...)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
2	Đầu tư di dời Trung tâm hành chính xã Ba Giang mới (giai đoạn 1)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Ba Tơ	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	B	xã Ba Giang	2020-2021	QĐ số 218a/QĐ-UBND ngày 21/01/2020	79,298	13,603	57,043		13,603	3,603	10,000		12,503	2,503	10,000	1,100	1,100			-
3	Nâng cấp, mở rộng đường 30/10 (gd2) và đường trục chính ven Hồ Tôn Dung	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Ba Tơ	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	TT Ba Tơ	2019-2022	QĐ số 2935/QĐ-UBND ngày 23/9/2022	10,500	3,500	7,000		2,253	2,253			1,134	1,134		1,119	1,119			
4	Hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Ba Đông, huyện Ba Tơ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Ba Tơ	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Ba Đông	2019-2024	Số 1018/QĐ-UBND ngày 06/8/2018	14,999	7,999	8,441	1,441	2,322	2,322			2,262	2,262		60	60			
5	Đường Ba Chùa - Bến Buôn	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Ba Tơ	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Các xã: Ba Chùa, Ba Cung, Ba Thành	2017-2019	1129/QĐ-UBND ngày 16/6/2017	35,000	35,000	32,836	-	1,097	1,097			497	497		600	600			
6	Khắc phục sạt lở khu tái định cư Làng Mắm và tuyến đường vào khu tái định cư Làng Mắm, huyện Ba Tơ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Ba Tơ	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Ba Bích	2017-2019	QĐ số 1570/QĐ-UBND ngày 21/11/2017	14,449	7,449	10,097	3,097	4,292	1,392	2,900		3,995	1,095	2,900	297	297			
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025				-			504,599	199,599	-	-	120,213	64,036	56,177	-	93,004	46,827	46,177	27,209	17,209	10,000	-	
7	Trường THCS TT Ba Tơ; hạng mục: Nhà đa năng	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Ba Tơ	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	TT Ba Tơ	2020-2021	3361/QĐ-UBND ngày 04/12/2020	5,800	5,800			5,553	5,553			5,553	5,553		-				
8	Trường TH&THCS Ba Điền, hạng mục: 08 phòng 2 tầng	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Ba Tơ	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Ba Điền	2021-2023	3001/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	6,000	6,000			5,883	5,883			5,883	5,883		-				
9	Trường THCS Ba Vi; hạng mục: Nhà đa năng	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Ba Tơ	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Ba Vi	2021-2023	3002/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	5,998	5,998			5,893	5,893			5,893	5,893		-				
10	Khu dân cư chính trang phía Tây Bắc suối Tài Năng thị trấn Ba Tơ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Ba Tơ	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Thị trấn Ba Tơ	2021-2023	- 5527/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 - 4338/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	11,000	11,000			9,442	8,092	1,350		8,250	6,900	1,350	1,192	1,192			
11	Sân vận động huyện Ba Tơ	UBND huyện Ba Tơ	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Thị trấn Ba Tơ	2021-2023	- 5500/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 - 1175/QĐ-UBND ngày 29/5/2023	13,500	13,500			13,127	11,697	1,430		8,684	7,254	1,430	4,443	4,443			
12	Nâng cấp Chợ thị trấn Ba Tơ	UBND huyện Ba Tơ	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Thị trấn Ba Tơ	2022-2024	- 3286/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 - 3862/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	3,000	3,000			2,857	2,713	144		1,844	1,700	144	1,013	1,013			
13	Trụ sở làm việc thị trấn Ba Tơ	BQLDA ĐTXD và PTQĐ huyện Ba Tơ	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Thị trấn Ba Tơ	2021-2022	3598/QĐ-UBND ngày 24/12/2020	13,251	13,251			13,022	11,822	1,200		11,244	10,044	1,200	1,778	1,778			
14	Cầu vượt lừ suối Nước Léch, xã Ba Lễ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Ba Lễ		3396/QĐ-UBND ngày 14/12/2020	40,000	4,000			186		186		186		186	-				

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bỏ tri đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lũy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024			Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: NSH	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
													Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác		Vốn khác (tăng thu, TKC...)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
15	Đường thị trấn Ba Tơ đi Nước Đàng	UBND huyện Ba Tơ	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Thị trấn Ba Tơ và xã Ba Bích	2020-2023	- 3666/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 - 4665/QĐ-UBND ngày 27/12/2022	35,000	5,000			3,384	3,384			-			3,384	3,384			
16	Đầu tư di dời Trung tâm hành chính xã Ba Giang mới (giai đoạn 2)	UBND huyện Ba Tơ	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	B	Xã Ba Giang	2020-2023	3643/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	60,000	60,000	-		2,565	500	2,065		2,065	-	2,065	500	500			
17	Đường Ba Bích - Ba Lễ - Ba Nam	UBND huyện Ba Tơ	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	B	Xã Ba Bích và xã Ba Lễ	2021-2025	4646/QĐ-UBND ngày 31/8/2021	158,000	38,000			34,500		34,500		24,500		24,500	10,000		10,000		
18	Phù điêu di tích lịch sử chiến thắng Đá Bàn	BQLDA ĐTXD và PTQD huyện Ba Tơ	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Thị trấn Ba Tơ	2021-2023	6382/QĐ-UBND ngày 26/11/2021	4,800	4,800			3,788	3,216	572		2,472	1,900	572	1,316	1,316			
19	Trụ sở làm việc Huyện ủy; hạng mục: Nâng cấp tường rào phía Tây - Nam, xây mới nhà bảo vệ, nâng cấp nhà công vụ	BQL DA ĐTXD & PTQD huyện Ba Tơ	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Thị trấn Ba Tơ	2022-2023	Số 6583/QĐ-UBND ngày 10/12/2021	1,800	1,800	-	-	1,783	1,783			1,700	1,700		83	83			
20	Hội trường Huyện ủy Ba Tơ	BQL DA ĐTXD & PTQD huyện Ba Tơ	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Thị trấn Ba Tơ	2022-2023	1719/QĐ-UBND ngày 02/8/2022; 3388/QĐ-UBND ngày 01/11/2024	28,950	14,950		-	14,500	500	14,000		14,000		14,000	500	500			
21	Chinh trang đô thị mới Ba Vi	UBND huyện Ba Tơ	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Ba Vi	2023-2025	2415/QĐ-UBND ngày 11/10/2023	29,500	4,500			3,650	3,000	650	-	650		650	3,000	3,000			
22	Đường Ba Tơ đi thôn Cây Muối xã Ba Trang	UBND huyện Ba Tơ	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	B	xã Ba Trang	2023-2025	3488/QĐ-UBND ngày 04/12/2023	88,000	8,000			80		80		80		80	-				
-	Dự án thực hiện CBDT (chưa bố trí vốn thực hiện)							65,773	65,773	-	-	1,594	1,542	52	-	1,594	1,542	52	-	-	-	-	
23	Cầu Sông Liên (Cầu Hang én)	BQL DA ĐTXD & PTQD huyện Ba Tơ	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Thị trấn Ba Tơ và xã Ba Cung	2023-2025	1052/QĐ-UBND ngày 11/4/2023	65,773	65,773			1,594	1,542	52		1,594	1,542	52	-				
II	Sở Nông nghiệp và Môi trường					-		2,050	2,050	-	-	1,907	317	1,590	-	1,590	-	1,590	317	317	-	-	
-	Thực hiện nhiệm vụ quy hoạch					-		2,050	2,050	-	-	1,907	317	1,590	-	1,590	-	1,590	317	317	-	-	
1	Lập quy hoạch sử dụng đất huyện Ba Tơ, giai đoạn 2021-2030	Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Ba Tơ	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh			2021-2022	QĐ số 1125/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND huyện	2,050	2,050			1,907	317	1,590		1,590		1,590	317	317			QT
III	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh					-		6,870	6,870	-	-	6,705	5,334	1,371	-	6,705	5,334	1,371	-	-	-	-	
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025					-		6,870	6,870	-	-	6,705	5,334	1,371	-	6,705	5,334	1,371	-	-	-	-	
2	Khu dân cư chỉnh trang phía Đông đường Trần Toại thị trấn Ba Tơ	BQL DA ĐTXD & PTQD huyện Ba Tơ	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	TT Ba Tơ	2021-2023	3929/QĐ-UBND ngày 15/11/2022	6,870	6,870			6,705	5,334	1,371		6,705	5,334	1,371	-				
B	DỰ ÁN DO CẤP XÃ (CŨ) LÀM CHỦ ĐẦU TƯ CHUYÊN VỀ CẤP XÃ (MỚI)							39,317	38,317	-	-	37,064	37,064	-	-	37,002	37,002	-	62	62	-	-	HTMT
I	UBND xã Ba Tơ							5,100	5,100	-	-	4,935	4,935	-	-	4,935	4,935	-	-	-	-	-	

TT	Đanh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bỏ trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lũy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024			Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó: Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: NSH	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
													Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác		Vốn khác (tăng thu, TKC...)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							5,100	5,100	-	-	4,935	4,935	-	-	4,935	4,935	-	-	-	-	-	-
1	Nhà văn hóa TDP Đá Bàn	UBND TT Ba Tơ	UBND xã Ba Tơ	C	TT Ba Tơ	2021-2022	QĐ số 3003/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND huyện	1,500	1,500			1,457	1,457			1,457	1,457		-				QT Hoàn thành
2	Đập và Kênh Nước Ôn	UBND xã Ba Bích	UBND xã Ba Tơ	C	xã Ba Bích	2021-2023	589/QĐ-UBND ngày 12/09/2022	900	900			866	866			866	866		-				QT Hoàn thành
3	BTXM tuyến QL24 đi Gò Loa - Đồng Xoài	UBND xã Ba Cung	UBND xã Ba Tơ	C	Xã Ba Cung	2021-2023	QĐ số 5617/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND huyện	1,200	1,200			1,134	1,134			1,134	1,134		-				QT Hoàn thành
4	Nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa TDP Nam Hoàn Đôn	UBND thị trấn Ba Tơ	UBND xã Ba Tơ	C	TT Ba Tơ	2020-2021	QĐ số 3395/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND huyện	700	700			698	698			698	698		-				QT Hoàn thành
5	Nâng cấp BTXM tuyến từ QL24 đi TTQ số 45, TDP Uy Năng	UBND thị trấn Ba Tơ	UBND xã Ba Tơ	C	TT Ba Tơ	2020-2021	QĐ số 3395/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND huyện	800	800			780	780			780	780		-				QT Hoàn thành
II	UBND xã Ba Vi							8,677	8,677	-	-	8,484	8,484	-	-	8,484	8,484	-	-	-	-	-	
-	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang							177	177	-	-	177	177	-	-	177	177	-	-	-	-	-	
6	Đường QL 24 - Cầu treo - Gò Y Vang xã Ba Vi	UBND xã Ba Vi	UBND xã Ba Vi	C	xã Ba Vi	2009-2011		177	177			177	177			177	177						Hoàn ứng trước
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							8,500	8,500	-	-	8,307	8,307	-	-	8,307	8,307	-	-	-	-	-	
7	Nối tiếp kênh Sông Re- Giá Vực	UBND xã Ba Vi	UBND xã Ba Vi	C	Xã Ba Vi	2020-2021	Số 3594/QĐ-UBND ngày 24/12/2020	1,050	1,050			1,037	1,037			1,037	1,037		-				QT Hoàn thành
8	Nối tiếp BTXM đường Mang Đen - Mang Cảnh	UBND xã Ba Vi	UBND xã Ba Vi	C	Xã Ba Vi	2020-2021	Số 3609/QĐ-UBND ngày 24/12/2020	450	450			442	442			442	442		-				QT Hoàn thành
9	Nhà văn hóa thôn Kren và thôn Nước Lầy; hạng mục: Sân vườn, tường rào, cổng ngõ	UBND xã Ba Ngạc	UBND xã Ba Vi	C	Xã Ba Ngạc	2020-2021	QĐ số 3395/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND huyện	700	700			693	693			693	693		-				QT Hoàn thành
10	BTXM tuyến ngã 3 đường xã đi xóm Vi Vong	UBND xã Ba Ngạc	UBND xã Ba Vi	C	Xã Ba Ngạc	2020-2021	QĐ số 3395/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND huyện	800	800			790	790			790	790		-				QT Hoàn thành
11	Nối tiếp BTXM ngã ba đường xã đi nhà ông Ưng	UBND xã Ba Ngạc	UBND xã Ba Vi	C	xã Ba Ngạc	2021-2022	QĐ số 6192/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND huyện	900	900			881	881			881	881		-				QT Hoàn thành
12	Nhà văn hóa thôn Tà Noát, Nhà văn hóa thôn Ba lảng; hạng mục: Sân vườn, tường rào, cổng ngõ	UBND xã Ba Ngạc	UBND xã Ba Vi	C	xã Ba Ngạc	2022-2023	QĐ số 5638/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND huyện	700	700			677	677			677	677		-				QT Hoàn thành
13	Nối tiếp kênh Ka Đoát - Đồng Dao	UBND xã Ba Vi	UBND xã Ba Vi	C	Xã Ba Vi	2021-2022	Số 6468/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND huyện	700	700			683	683			683	683		-				QT Hoàn thành
14	Nối tiếp đường BTXM Nước Trét đi Gò Vành	UBND xã Ba Vi	UBND xã Ba Vi	C	Xã Ba Vi	2022-2023	Số 6702/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện	900	900			885	885			885	885		-				QT Hoàn thành
15	Đường BTXM QL24 đi Krây	UBND xã Ba Tiêu	UBND xã Ba Vi	C	Xã Ba Tiêu	2021-2023	Số 6493/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	1,100	1,100			1,070	1,070			1,070	1,070		-				QT Hoàn thành

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bỏ trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lũy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024			Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú	
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: NSH	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
													Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác	Vốn khác (tăng thu, TKC...)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
16	Kênh Sông Re - Giá Vực	UBND xã Ba Vĩ	UBND xã Ba Vĩ	C	Xã Ba Vĩ	2022-2023	Số 6701/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện	1,200	1,200			1,149	1,149			1,149	1,149		-				QT Hoàn thành	
III	UBND xã Ba Tô							6,590	6,590	-	-	5,845	5,845	-	-	5,845	5,845	-	-	-	-	-	-	
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							6,590	6,590	-	-	5,845	5,845	-	-	5,845	5,845	-	-	-	-	-	-	
1	Nối tiếp BTXM tập đoàn KaNin - Vang Ro, Làng Ma	UBND xã Ba Tô	UBND xã Ba Tô	C	Xã Ba Tô	2021-2022	6499 /QĐ-UBND ngày 03 /12 /2021	800	800			776	776			776	776		-				Đã hoàn thành	
2	Nối tiếp BTXM QL 24 (km40) - Nước Lâm, thôn Mỏ Lang	UBND xã Ba Tô	UBND xã Ba Tô	C	Xã Ba Tô	2021-2023	6626/QĐ-UBND ngày 14/12/2021	800	800			780	780			780	780		-				Đã hoàn thành	
3	Đập Dăng Nước Lẻ	UBND xã Ba Lẻ	UBND xã Ba Tô	C	Xã Ba Lẻ	2021-2023	Số 6487/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	1,000	1,000			971	971			971	971		-				QT Hoàn thành	
4	Kê chống sạt lở, tường rào, cổng ngõ trụ sở làm việc UBND xã Ba Nam	UBND xã Ba Nam	UBND xã Ba Tô	C	Xã Ba Nam	2021-2023	Số 6482/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	1,600	1,600			1,542	1,542			1,542	1,542		-				QT Hoàn thành	
5	Trạm Y tế xã Ba Nam	UBND xã Ba Nam	UBND xã Ba Tô	C	Xã Ba Nam	2021-2023	số 6709/QĐ-UBND ngày 24/12/2021	1,190	1,190			730	730			730	730		-				Đã hoàn thành	
6	Nâng cấp sân vận động xã Ba Tô	UBND xã Ba Tô	UBND xã Ba Tô	C	Xã Ba Tô	2021-2022	6625/QĐ-UBND ngày 14/12/2021	1,200	1,200			1,046	1,046			1,046	1,046		-				Đã hoàn thành	
IV	UBND xã Ba Đình							3,000	3,000	-	-	2,948	2,948	-	-	2,934	2,934	-	14	14	-	-	-	
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							3,000	3,000	-	-	2,948	2,948	-	-	2,934	2,934	-	14	14	-	-	-	
1	Nối tiếp BTXM tuyến đường từ tổ 3 đi tổ 4 (Nhánh Nước Tiên - Ba Chùa)	UBND xã Ba Đình	UBND xã Ba Đình	C		2021-2022	QĐ số 5632/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND huyện	1,000	1,000			983	983			983	983		-				QT Hoàn thành	
2	Nối tiếp BTXM đường GTNT tuyến nhà ông Nguyễn Thanh Tạo Tổ 2 Ka La	UBND xã Ba Đình	UBND xã Ba Đình	C		2022-2023	QĐ số 5637/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND huyện	600	600			581	581			581	581		-				Hoàn thành	
3	Nâng cấp BTXM Tuyến Nhà ông Nĩa Tổ 1 đi Gò Khôn	UBND xã Ba Giang	UBND xã Ba Đình	C	Xã Ba Giang	2021-2023	QĐ số 5631/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND huyện	800	800			794	794			780	780		14	14			QT Hoàn thành	
4	BTXM tuyến đường GTNT tuyến QL24 (km38+800) - Tổ 1 Tả Diều thôn Làng Máng	UBND xã Ba Đình	UBND xã Ba Đình	C	xã Ba Đình	2022-2023	QĐ số 5635/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND huyện	600	600			590	590			590	590		-				QT Hoàn thành	
V	UBND xã Ba Vinh							7,400	6,400	-	-	6,278	6,278	-	-	6,230	6,230	-	48	48	-	-	-	
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							7,400	6,400	-	-	6,278	6,278	-	-	6,230	6,230	-	48	48	-	-	-	
1	Nâng cấp BTXM tuyến ĐT624- Làng Tương	UBND xã Ba Diên	UBND xã Ba Vinh	C	Xã Ba Diên	2020-2021	QĐ số 3395/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND huyện	2,000	1,000			963	963			963	963		-				QT Hoàn thành; Kết hợp với tài trợ VinGroup	
2	Nhà văn hóa thôn Làng Rêu	UBND xã Ba Diên	UBND xã Ba Vinh	C	Xã Ba Diên	2020-2021	QĐ số 3395/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND huyện	850	850			838	838			838	838		-				QT Hoàn thành	
3	Nâng cấp BTXM tuyến đường Làng Roan - Làng Rót	UBND xã Ba Diên	UBND xã Ba Vinh	C	Xã Ba Diên	2021-2022	QĐ số 6507/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND huyện	500	500			489	489			489	489		-				QT Hoàn thành	
4	Đ. Xã: Nối tiếp BTXM tuyến Làng Rêu - Gò Vĩ	UBND xã Ba Diên	UBND xã Ba Vinh	C	Xã Ba Diên	2022-2023	QĐ số 6501/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND huyện	1,100	1,100			1,090	1,090			1,090	1,090		-				QT Hoàn thành	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bỏ trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lũy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024			Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó: Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: NSH	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
													Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác		Vốn khác (tăng thu, TKC...)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
5	Kiến cổ hóa Kênh KaLên	UBND xã Ba Vinh	UBND xã Ba Vinh	C	xã Ba Vinh	2021-2023	QĐ số 5607/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND huyện	550	550			545	545			520	520		25	25			QT Hoàn thành
6	Nối tiếp BTXM đường Nước Gia Cao Muôn	UBND xã Ba Vinh	UBND xã Ba Vinh	C	xã Ba Vinh	2021-2023	QĐ số 5603/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND huyện	550	550			543	543			520	520		23	23			QT Hoàn thành
7	Đập Nước Tun	UBND xã Ba Điền	UBND xã Ba Vinh	C	Xã Ba Điền	2021-2023	QĐ số 6481/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND huyện	1,000	1,000			980	980			980	980		-				QT Hoàn thành
8	Sửa chữa, nâng cấp tuyến kênh Hồ núi ngang đi Đá Chát	UBND xã Ba Điền	UBND xã Ba Vinh	C	Xã Ba Liên	2022-2023	6760/QĐ-UBND ngày 24/12/2021	850	850			830	830			830	830		-				QT Hoàn thành
VI	UBND xã Ba Động							5,950	5,950	-	-	6,047	6,047	-	-	6,047	6,047	-	-	-	-	-	-
-	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang							-	-	-	-	202	202	-	-	202	202	-	-	-	-	-	-
1	Đường GTNT KDC Đá Chát	UBND xã Ba Liên	UBND xã Ba Động	C	xã Ba Liên	2009-2011						202	202			202	202						Hoàn ứng trước
-	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang							5,950	5,950	-	-	5,845	5,845	-	-	5,845	5,845	-	-	-	-	-	-
2	Tường rào,cổng ngõ, kê chắn sản vận động xã Ba Liên	UBND xã Ba Liên	UBND xã Ba Động	C	Xã Ba Liên	2022-2023	6480/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	900	900			890	890			890	890		-				QT Hoàn thành
3	Sửa chữa, nâng cấp tuyến kênh Hồ núi ngang đi ngũ Hành Sơn	UBND xã Ba Liên	UBND xã Ba Động	C	Xã Ba Liên	2022-2023	6708/QĐ-UBND ngày 24/12/2021	650	650			635	635			635	635		-				QT Hoàn thành
4	Kiến cổ hóa Kênh nhánh Rộc lang thôn Tân Long	UBND xã Ba Động	UBND xã Ba Động	C	Xã Ba Động	2021-2023	QĐ số 5614/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND huyện	700	700			680	680			680	680		-				QT Hoàn thành
5	Cấp điện sinh hoạt nông thôn cho tổ Gò Rạch, Rà La	UBND xã Ba Thành	UBND xã Ba Động	C	xã Ba Thành	2021-2023	6491/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND huyện Ba Tư	1,225	1,225			1,210	1,210			1,210	1,210		-				Đã hoàn thành
6	Cấp điện sinh hoạt nông thôn cho tổ Gò Ôn, Bãi Rì Mới	UBND xã Ba Thành	UBND xã Ba Động	C	xã Ba Thành	2022-2023	6490/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND huyện Ba Tư	975	975			960	960			960	960		-				Đã hoàn thành
7	Nối tiếp tuyến kênh mương hồ chứa nước núi ngang đi ngũ Huỳnh Sơn	UBND xã Ba Liên	UBND xã Ba Động	C	Xã Ba Liên	2021-2022	3600/QĐ-UBND ngày 24/12/2020	850	850			840	840			840	840		-				QT Hoàn thành
8	Nối tiếp tuyến kênh mương hồ chứa nước núi ngang đi hạ lưu đá Chát	UBND xã Ba Liên	UBND xã Ba Động	C	Xã Ba Liên	2020-2021	3601/QĐ-UBND ngày 24/12/2020	650	650			630	630			630	630		-				QT Hoàn thành
VII	UBND xã Đặng Thủy Trám							1,600	1,600	-	-	1,560	1,560	-	-	1,560	1,560	-	-	-	-	-	-
-	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang							1,600	1,600	-	-	1,560	1,560	-	-	1,560	1,560	-	-	-	-	-	-
1	BTXM từ Trường Mầm non Hồ Sầu đi Gò Rốc	UBND xã Ba Khâm	UBND xã Đặng Thủy Trám	C	xã Ba Khâm	2021-2023	QĐ số 5630/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND huyện	800	800			770	770			770	770		-				QT Hoàn thành
2	Tường rào cổng ngõ, đường nội bộ Nhà văn hóa thôn Bùi Hui, Nhà văn hóa thôn Kon Dóc	UBND xã Ba Trang	UBND xã Đặng Thủy Trám	C	xã Ba Trang	2021-2023	QĐ số 6190/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND huyện	800	800			790	790			790	790		-				QT Hoàn thành
VIII	UBND xã Ba Xa							1,000	1,000	-	-	967	967	-	-	967	967	-	-	-	-	-	-
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							1,000	1,000	-	-	967	967	-	-	967	967	-	-	-	-	-	-
3	Nối tiếp BTXM Mang Krá -Gòi Hre 1	UBND xã Ba Xa	UBND xã Ba Xa	C	Xã Ba Xa	2021-2023	Số 6497/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	1,000	1,000			967	967			967	967		-				QT Hoàn thành

TT	Đanh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bỏ tri đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lũy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024		Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú		
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: NSH	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:				
													Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác		Vốn khác (tăng thu, TKC...)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
C	Đổi ứng thực hiện các CTMTQG											26,083	22,862	3,221		3,092	3,092		19,509	19,509				Giao chi tiết tại Quyết định riêng của các CTMTQG

Ghi chú:
(*): Chuẩn xác sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Quyết định đầu tư dự án.
(**): Giao UBND tỉnh rà soát, giao chủ đầu tư theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.